TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 36/2022/HS-ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lương Thị Thuỷ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Đức Ngọc** và Bà **Dương Thị Thu Hồng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Thư ký Tòa án huyện Ân Thi

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Ân Thi tham gia phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Hữu** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi đã mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 11/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 08/11/2022 đối với:

- *Bị cáo:* **Lê Văn D** Sinh năm 1991; Giới tính: Nam *(Có mặt)*

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện M, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Họ tên bố: Lê Xuân Đ, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Trồng trọt

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Công nhân

Em trai Lê Văn A, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Công nhân

Vợ là Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1998; Nghề nghiệp: Công nhân

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Nhân thân: Ngày 09/6/2017 bị Công an huyện M, tỉnh Hải Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 06/7/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ân Thi.

- *Người bào chữa cho bị cáo D:*

Bà **Đỗ Minh Ánh**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên *(Có mặt)*

- *Người làm chứng:* Anh **Trần Văn C,** sinh năm 1993 *(Vắng mặt)*

Trú tại: Khu 2 V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hải Dương

- *Người chứng kiến*: Anh **Lê Văn H,** sinh năm 1976 *(Vắng mặt)*

Trú tại: thôn N, xã N, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma tuý, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, Lê Văn D đang ở nhà thì anh Trần Văn C là bạn quen biết từ trước của D, điều khiển xe mô tô biển số 34F1-383.45 đến chơi. D nhờ anh C chở đi đến huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên chơi, anh C đồng ý. Khi đi D tự mang theo 300.000 đồng với mục đích sang huyện Ân Thi để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến địa phận huyện Ân Thi, D bảo anh C chở đến khu vực xã N, huyện Ân Thi thì D nhìn thấy 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ, có biểu hiện giống người nghiện chất ma túy đang đứng ở lề đường. Khi anh C chở D đi qua vị trí người đàn ông lạ mặt đứng khoảng 30m thì D bảo anh C dừng xe. D xuống xe đi bộ quay lại gặp người đàn ông lạ mặt và hỏi "có đá không để cho 300.000 đồng" (ý là hỏi mua mua túy đá), người đàn ông nói "có", D lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 300.000 đồng đưa cho người đàn ông này, người đàn ông đưa cho D 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2)cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng là ma túy đá. D cầm túi ma túy ở bàn tay phải và đi ra ngồi lên phía sau xe mô tô anh C đang đứng chờ và bảo anh C chở về. D không nói và anh C cũng không biết việc D vừa mua được ma túy. Đến khoảng 09h30' cùng ngày, khi anh C chở D về đến đoạn đường bê tông liên thôn thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện Ân Thi thì gặp Công an huyện Ân Thi phối hợp cùng Công an xã N, huyện Ân Thi tiến hành tuần tra trên địa bàn thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay phải của D có 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng, D khai là ma tuý đá, loại Methamphetamine mua về để sử dụng. Công an huyện Ân Thi đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của D 01 túi nilon màu trắng có kích thước (1,5 x 2) cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng và tiến hành niêm phong trong bì thư ký hiệu "A", quản lý của anh C chiếc xe mô tô biển số 34F1-383.45.

Tại bản kết luận giám định số 309/KL-KTHS(MT) ngày 03/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu "A", có khối lượng là: 0,313g, là ma tuý, là loại: Methamphetamine. Hoàn lại 0,310g Methamphetamine và 01 túi nilon màu trắng đựng ma tuý; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Mẫu hoàn được niêm phong giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 25/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi quản lý 01 căn cước công dân số 030093004570; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô gắn máy số 34002163 của xe biển số 34F1-383.45; 01 giấy phép lái xe số 330180020526 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số AA 21/2596915 của anh Trần Văn C giao nộp. Quá

trình điều tra xác định anh C không biết việc D mua ma tuý để sử dụng. Ngày 19/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả cho anh C nhận lại đầy đủ chiếc xe mô tô cùng các giấy tờ nêu trên của mình và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSAT ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuy nhiên cũng đề nghị HĐXX xem xét đến các yếu tố nhân thân và hoàn cảnh cũng như nhận thức của bị cáo để lượng hình. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo rất ăn năn và hối hận về hành vi phạm tội của mình, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo khó khăn bản thân bị cáo thiếu bản lĩnh và ý chí dẫn đến việc nghiện ma tuý nên tìm cách thoả mãn cơn nghiện. Bị cáo tuổi còn trẻ, hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng ly thân, bản thân bị cáo là trụ cột gia đình, bị cáo còn con nhỏ. Đề nghị HĐXX: áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có công việc cũng như thu nhập ổn định và miễn án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 33/CT-VKSAT ngày 10/10/2022. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù , thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,310g Methamphetamine, 01 túi nilon màu trắng đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định sau giám định hoàn lại đựng trong phong bì được niêm phong mẫu gửi giám định số 309/KL-KTHS(MT) ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí của Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, tại đoạn đường bê tông liên thôn thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Lê Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,313g, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ được toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay, các tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an hinh trật tự xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Văn D đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng*:* Đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 09/6/2017 bị cáo bị Công an huyện M, tỉnh Hải Dương xử lý hình chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, sửa đổi, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục đi sâu vào con đường phạm tội. Do đó, xét thấy cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản và thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với ý kiến của người bào chữa về việc đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, thấy rằng: khi phạm tội bị cáo đã thành niên có đủ nhận thức về hành vi của mình, trách nhiệm của mỗi công dân là phải tìm hiểu pháp luật để sống và làm việc theo pháp luật, việc bị cáo phạm tội hoàn toàn là do lỗi của bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Do vậy ý kiến của người bào chữa không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là mặt hàng cấm, nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Xử phạt: Bị cáo 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,310g Methamphetamine và 01 túi nilon màu trắng đựng ma tuý, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được đựng trong phong bì được niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 309/KL-KTHS(MT) ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSAT ngày 10/10/2022 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2022).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo (TTG);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;
- Nhà TG- CA huyện Ân Thi;
- Cq THAHS-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thuỷ